

Bản án số: **144/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 30/6/2025

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
anh Phạm Mạnh H và chị Tạ Thị Đ”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Cao Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Bích

2. Bà Dương Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Huynh - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Phạm Mạnh H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn 1 A, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Chị Tạ Thị Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn 1 A, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Đ vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Mạnh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân, anh và chị Tạ Thị Đ có quan hệ hôn nhân hợp pháp, cả hai được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau đó vợ chồng làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2007 ngày 25/9/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, đến ngày 15/3/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống. Thực tế vợ chồng sống ly thân từ ngày 15/3/2014 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng kéo dài, không thể đoàn tụ xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tạ Thị Đ theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Ánh Ng, sinh ngày 20/6/2008; cháu thứ 2 là Phạm Yến Nh, sinh ngày 22/5/2010. Hiện tại cháu Phạm Ánh Ng đang sinh sống cùng anh, cháu Phạm Yến Nh đang sinh sống cùng chị Tạ Thị Đ. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết mỗi người nuôi một con chung, anh nuôi cháu Phạm Ánh Ng, chị Đ nuôi cháu Phạm Yến Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi chị Tạ Thị Đ đến để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Đ đều không có mặt. Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh với ông Ngô Xuân Th, trưởng thôn 1 A Th, xã Y, huyện H và xác minh đối với bà Trần Thị K là mẹ chồng của chị Tạ Thị Đ. Kết quả thể hiện, chị Tạ Thị Đ hiện nay có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1 A Th, xã Y, huyện H, nhưng hiện tại chị đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình. Anh H và chị Đ được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc; đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay, mỗi người sống một nơi, không có trách nhiệm gì với nhau. Đại diện thôn và gia đình bà Trần Thị K có nhận được các văn bản tố tụng, tài liệu của Tòa án và đã thông báo cho chị Tạ Thị Đ biết nhưng chị Đ cho rằng hiện nay đang đi làm ăn xa, không đến Tòa án làm việc được. Anh H và chị Đ có 02 con chung, cháu lớn nhất là Phạm Ánh Ng, sinh ngày 20/6/2008; cháu thứ hai là Phạm Yến Nh, sinh ngày 22/5/2010. Hiện nay cháu Phạm Ánh Ng đang sinh sống cùng anh Phạm Mạnh H, cháu Phạm Yến Nh đang sinh sống cùng chị Đ. Quá trình chung sống anh Phạm Mạnh H và chị Tạ Thị Đ không có tài sản, đất đai, vay nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy

định; bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân, đề nghị xử cho anh Phạm Mạnh H được ly hôn với chị Tạ Thị Đ.

Về con chung, đề nghị giao cháu Phạm Ánh Ng, sinh ngày 20/6/2008 cho anh Phạm Mạnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Yên Nh, sinh ngày 22/5/2010 cho chị Tạ Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến của anh Phạm Mạnh H, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Mạnh H và chị Tạ Thị Đ có đăng ký kết hôn ngày 25/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa anh Phạm Mạnh H và chị Tạ Thị Đ là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận, đến ngày 15/3/2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H, chị Đ sống ly thân từ ngày 15/3/2014 đến nay. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị Đ không có hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc và tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Mạnh H, xử cho anh Phạm Mạnh H được ly hôn với chị Tạ Thị Đ.

[2] *Về con chung:* Quá trình chung sống anh H và chị Đ có 02 con chung là cháu Phạm Ánh Ng, sinh ngày 20/6/2008; cháu thứ 2 là Phạm Yên Nh, sinh ngày

22/5/2010. Hiện tại cháu Phạm Ánh Ng đang sinh sống cùng anh H, cháu Phạm Yên Nh đang sinh sống cùng chị Tạ Thị Đ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển mọi mặt của các cháu, xét thấy cả anh H và chị Đ đều có việc làm và đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, do vậy giao cho anh H và chị Đ mỗi người nuôi một con chung theo nguyện vọng, anh H nuôi cháu Phạm Ánh Ng, chị Đ nuôi cháu Phạm Yên Nh, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Anh Phạm Mạnh H xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Tạ Thị Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của anh H và chị Đ, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh đã thể hiện chị Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 1 A, xã Yên Phú, huyện Hàm Y, chị Đ đi làm nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Các thủ tục tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt. Tại phiên tòa anh Phạm Mạnh H có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[5] Về án phí: Anh Phạm Mạnh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; chị Tạ Thị Đ không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Mạnh H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Mạnh H được ly hôn với chị Tạ Thị Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 25 tháng 9 năm 2007 cho anh Phạm Mạnh H và chị Tạ Thị Đ không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Ánh Ng, sinh ngày 20/6/2008 cho anh Phạm Mạnh H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Phạm Yến Nh, sinh ngày 22/5/2010 cho chị Tạ Thị Đ được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Anh Phạm Mạnh H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số ngày 18/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 18/02/2025); chị Tạ Thị Đ không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã Y (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Cao Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Bích - Dương Thị ninh

Hoàng Cao Tiến

